

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2022/HS-PT

Ngày: 24-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Ông Trần Văn Quán

- Thư ký Tòa án: Ông Lê Hồng Nhật Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 134/2022/TLPT-HS ngày 23 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Lê Hữu D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Hữu D, sinh năm 1998, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp C, xã B, thị xã K, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1973 (chết) và bà Hồ Thị N, sinh năm 1972; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Thái Thị Nguyệt H1, sinh năm 1989 và có 01 con chung sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 07/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 04/6/2021; Nhân thân: Ngày 08/01/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 08/7/2017; Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp vào ngày 03/5/2022 đến ngày 06/5/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:

- Bị hại: Nguyễn Hoài Đ, sinh ngày 09 tháng 8 năm 2005; Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

- *Người giám hộ của Nguyễn Hoài Đ:* Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Long An, là cha ruột của Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:* Võ Văn N1, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Khu phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/5/2022, Lê Hữu D cư trú ấp C, xã B, thị xã K, tỉnh Long An, có ý định tìm xe mô tô của người khác lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, vào khoảng 16 giờ cùng ngày, D lấy chìa khoá xe của xe khác mà D mượn được trước đó, bỏ vào túi quần rồi đi ra thị xã Kiến Tường đón xe tốc hành “Q” đi đến địa bàn huyện T, tỉnh Long An.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, D đến khu vực chợ H, đi xung quanh tìm xe mô tô lấy trộm, D nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Ware, biển kiểm soát 62C1-075.27, màu đỏ-đen-bạc của anh Nguyễn Hoài Đ, dựng trước cửa quầy thuốc tây “H” thuộc ấp C, xã H, D liền đi đến chiếc xe, quan sát xung quanh không thấy ai để ý, D lấy chìa khoá trong túi ra đút vào ổ khoá mở khoá xe. Khi mở được khoá xe, D dẫn xe đi một đoạn, rồi lên xe ngồi nổ máy chạy đi. Ngay sau khi phát hiện mất xe, gia đình anh Đ gọi báo Công an huyện Tân Hưng. Nhận được tin báo Công an huyện Tân Hưng tổ chức cho lực lượng tuần tra chốt chặn. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe đến thị trấn T, lực lượng Công an phát hiện và truy đuổi. Khi đến địa điểm bán ăn uống của chợ Tân Hưng, D dừng và bỏ lại xe, rồi chạy bộ xuống bến tàu Tân Hưng nhảy xuống kênh để tẩu thoát. Đến khoảng 00 giờ, ngày 03/5/2022 lực lượng Công an bắt được D đưa về trụ sở làm việc và D đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như trên đã nêu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS, ngày 06/5/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, kết luận: giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Ware, màu đỏ-đen-bạc, mang biển kiểm soát 62C1-075.27, số máy HC12B5563598, số khung 1219DY563674 tại thời điểm định giá 05/5/2022 là 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Ngày 06/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Hưng quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Ware, màu đỏ-đen-bạc, mang biển kiểm soát 62C1-075.27, số máy HC12B5563598, số khung 1219DY563674; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 000818 của xe mô tô biển kiểm soát 62C1-075.27 do Nguyễn Văn T đứng tên chủ xe và ngày 10/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Hưng đã quyết định xử lý vật chứng, bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An đã quyết định:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu D 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, ngày 03 tháng 5 năm 2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Hữu D để đảm bảo cho việc thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 20 tháng 8 năm 2022, bị cáo Lê Hữu D kháng cáo giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hữu D thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Bị cáo Lê Hữu D làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Hữu D có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lê Hữu D 02 (hai) năm tù là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Bị cáo Lê Hữu D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Xét thấy bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài các tình tiết

giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Lê Hữu D kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 02/5/2022, Lê Hữu D đến khu vực chợ H để tìm xe mô tô lấy trộm. Khi nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Ware, biển kiểm soát 62C1-075.27, màu đỏ-đen-bạc của Nguyễn Hoài Đ dựng trước cửa quầy thuốc tây “H” thuộc ấp C, xã H, D liền đi đến chiếc xe, quan sát xung quanh không thấy ai để ý, D lấy chìa khóa trong túi ra đút vào ổ khóa mở khóa xe, điều khiển xe đến thị trấn T thì lực lượng Công an phát hiện và truy đuổi. Khi đến khu vực ăn uống của chợ Tân Hưng, D dừng và bỏ lại xe, rồi chạy bộ xuống bến tàu Tân Hưng nhảy xuống kênh để tẩu thoát. Đến khoảng 00 giờ, ngày 03/5/2022 lực lượng Công an bắt được D đưa về trụ sở làm việc và D đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS, ngày 06/5/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, kết luận: giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Ware, màu đỏ-đen-bạc, mang biển kiểm soát 62C1-075.27, số máy HC12B5563598, số khung 1219DY563674 tại thời điểm định giá 05/5/2022 là 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng người đúng tội, không oan cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo cũng thừa biết tài sản của người khác là bất khả xâm phạm khi chưa được sự đồng ý của chủ sở hữu nhưng vì động cơ vụ lợi nên bị cáo bất chấp, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, do đó cần xử phạt bị cáo một hình phạt thỏa đáng

mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lê Hữu D 02 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo Lê Hữu D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Hữu D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hữu D; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Hữu D 02 (hai) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03 tháng 5 năm 2022.

Áp dụng Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Hữu D 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Hữu D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Thành